

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch
- Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn; Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc công nhận tổ chức kinh tế để thực hiện dự án có sử dụng đất, Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà;

Căn cứ Báo cáo số 429/BC-SNNMT ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện “Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư”;

Căn cứ đề nghị của Công ty cổ phần Phú Hoà City tại Văn bản số 260612.1/CV-PHC ngày 12 tháng 6 năm 2026 đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, với nội dung như sau:

1. Thông tin chung về dự án:

a) Tên dự án: Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà.

b) Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần Phú Hoà City.

c) Địa điểm thực hiện: Phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc và phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc khoảnh 1, 2, tiểu khu 331I, phường Quang Trung; khoảnh 1, tiểu khu 331H, phường Ngô Mây; khoảnh 3, tiểu khu 330A và khoảnh 3, tiểu khu 323B phường Nhơn Phú và khoảnh 1, tiểu khu 331B, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

d) Diện tích thực hiện dự án: 279,7 ha.

đ) Phạm vi ranh giới khu đất được giới hạn bởi các điểm tọa độ chính hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiều 3⁰, cụ thể:

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
Ranh giới phía ngoài			38	1522894,54	602277,89
1	1524970,02	602787,15	39	1522907,00	602177,81
2	1524941,39	602908,49	40	1522928,42	602095,01
3	1524908,88	602859,03	41	1522903,00	602088,35
4	1524729,80	602818,93	42	1523226,58	601291,20
5	1524684,04	602882,72	43	1523471,07	601121,29
6	1524640,24	602885,00	44	1523823,52	601066,29
7	1524415,62	602852,79	45	1524065,35	601500,64
8	1524404,68	602819,37	46	1524091,09	601480,41
9	1524332,17	602823,65	47	1524117,04	601526,77
10	1524221,96	602758,16	48	1524086,30	601538,18
11	1524030,57	602950,36	49	1524144,69	601641,36
12	1524050,95	602981,84	50	1524241,02	601753,88
13	1523778,48	603090,61	51	1524260,06	601691,61
14	1523644,91	603213,20	52	1524298,28	601705,21
15	1523370,14	603236,26	53	1524260,10	601772,68

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
16	1523130,09	603150,38	54	1524334,57	601862,34
17	1522978,44	603506,80	55	1524361,13	602016,05
18	1522897,84	603600,55	56	1524339,15	602057,74
19	1522792,43	603517,33	57	1524301,54	602070,84
20	1522823,31	603477,99	58	1524184,66	602073,51
21	1522644,54	603359,81	59	1524186,55	602143,48
22	1522631,28	603386,83	60	1524339,17	602140,00
23	1522524,80	603332,53	61	1524339,17	602157,95
24	1522509,39	603363,93	62	1524463,39	602209,76
25	1522453,05	603331,01	63	1524565,58	602558,25
26	1522403,51	603415,42	64	1524609,11	602625,71
27	1522247,15	603325,79	65	1524725,19	602774,86
28	1522373,66	603122,71	66	1524918,05	602818,04
29	1522467,97	603028,01	Ranh giới phía trong		
30	1522682,80	603004,54	67	1524100,50	602593,56
31	1522666,02	603040,94	68	1524004,82	602593,56
32	1522854,60	603120,91	69	1524004,82	602545,06
33	1523138,62	602449,83	70	1524012,82	602537,06
34	1522855,74	602330,43	71	1524063,07	602537,21
35	1522770,89	602343,44	72	1524080,46	602542,71
36	1522861,13	602231,82	73	1524093,88	602555,07
37	1522861,84	602275,25	74	1524100,79	602571,95

e) Về chủ trương: Đảm bảo theo quy định, cụ thể: Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn; Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc công nhận tổ chức kinh tế để thực hiện dự án có sử dụng đất, Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà.

2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

- Công ty Cổ phần Phú Hòa City được UBND tỉnh Gia Lai công nhận là tổ chức kinh tế thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Liên danh nhà đầu tư đã cam kết tại Hồ sơ dự thầu. Dự án được triển khai nhằm cụ thể hóa Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô

thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa và thực hiện chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025.

- Dự án có quy mô khoảng 279,7 ha, bao gồm các khu nhà ở, công trình công cộng, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ du lịch, công viên cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Việc đầu tư dự án góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị và nhà ở của địa phương, khai thác hiệu quả quỹ đất, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng môi trường sống và từng bước hình thành khu đô thị hiện đại, đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

3. Diện tích đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác:

- a) Diện tích: 12,44 ha.
- b) Loại rừng: Rừng phòng hộ (đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018).
- c) Nguồn gốc hình thành: rừng trồng.
- d) Phạm vi ranh giới khu đất được giới hạn bởi các điểm tọa độ chính hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiều 3⁰, cụ thể: *chi tiết tại Phụ lục kèm theo.*

4. Vị trí đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Thuộc khoảnh 2, tiểu khu 331I, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

5. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Lâm nghiệp:

a) Về nguyên tắc: Theo Khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 quy định về nguyên tắc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: *“Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng đủ tiêu chí thành rừng”*.

- Theo Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ diện tích thực hiện dự án nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp.

- Sự phù hợp quy hoạch tỉnh: Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa **thuộc Phụ lục XXIII. Danh mục dự án ưu tiên thực hiện tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050** đính kèm theo Quy hoạch tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2023.

- Sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất: Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2023 (mục đất ở đô thị, dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa, diện tích 317,53 ha).

- Sự phù hợp quy hoạch xây dựng: Căn cứ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015 và đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023, số 2284/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025, khu vực đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên phù hợp quy hoạch.

- Về thủy lợi: Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư được UBND tỉnh Bình Định (trước đây) chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025. Ranh dự án phù hợp với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01/8/2023.

b) Về căn cứ: Theo khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, quy định về căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: *“Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”*.

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh quy định: *“2. Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”*

Căn cứ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015 và đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao

hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023, số 2284/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025, khu vực đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên phù hợp quy hoạch; do đó, dự án đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

6. Tài liệu đánh giá tác động môi trường: Chủ đầu tư đã lập Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án, cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan; đã nhận diện các tác động môi trường chính của dự án, trong đó có các tác động phát sinh từ hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đồng thời đề xuất các biện pháp giảm thiểu, quản lý môi trường trong giai đoạn triển khai dự án.

7. Thành phần, nội dung hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm kèm theo, gồm:

a) Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác số 260612.1/CV-PHC ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Công ty cổ phần Phú Hoà City.

b) Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

c) Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

d) Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

đ) Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc công nhận tổ chức kinh tế để thực hiện dự án có sử dụng đất, Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà.

e) Tờ trình số 174/TTr-SXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Sở Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn; kèm theo Đề xuất dự án đầu tư Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn (trong đó có nội dung đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, không có Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường riêng); Văn bản số 01009/SNNMT-KHTH ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) về việc ý kiến dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà.

g) Văn bản số 260616.05/CV-PHCITY ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Công ty cổ phần Phú Hòa City, kèm Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động về môi trường của Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hòa City lập. Văn bản số 702/CCBVM-TĐ ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chi cục Bảo vệ môi trường về việc tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư.

h) Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hòa City làm chủ đầu tư; bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000. Văn bản số 1838/CCKL-QLBT ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Chi cục Kiểm lâm về việc ý kiến hiện trạng rừng khu vực thực hiện dự án Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư.

i) Bản cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Công ty cổ phần Phú Hòa City.

UBND tỉnh đánh giá hồ sơ dự án đủ căn cứ, điều kiện để HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, C5, N5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Mah Tiệp

Phụ lục
TỌA ĐỘ RANH GIỚI DIỆN TÍCH KHU ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN
(HỆ VN2000 KINH TUYẾN TRỤC 108 ĐỘ 15 PHÚT, MÚI CHIỀU 3 ĐỘ)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
Vị trí 1 (0,22 ha)					
1	1522934,49	603216,74	6	1522949,65	603282,69
2	1522947,71	603224,48	7	1522934,38	603294,20
3	1522977,62	603274,65	8	1522933,88	603278,58
4	1522977,52	603274,93	9	1522920,78	603227,74
5	1522962,13	603276,74	10	1522932,06	603217,01
Vị trí 2 (0,92 ha)					
1	1522648,16	603086,61	17	1522759,43	603219,82
2	1522650,40	603076,87	18	1522747,03	603203,91
3	1522698,49	603080,17	19	1522736,26	603190,64
4	1522710,49	603089,16	20	1522732,03	603182,79
5	1522714,97	603110,20	21	1522705,76	603174,58
6	1522713,11	603122,52	22	1522675,61	603163,62
7	1522735,69	603129,55	23	1522673,51	603158,92
8	1522761,72	603140,90	24	1522674,40	603155,14
9	1522764,67	603145,83	25	1522677,29	603148,91
10	1522780,85	603155,02	26	1522687,15	603128,81
11	1522790,11	603177,93	27	1522690,53	603117,38
12	1522791,06	603179,58	28	1522687,81	603116,72
13	1522802,92	603196,91	29	1522686,75	603107,78
14	1522789,78	603255,78	30	1522684,11	603097,79
15	1522791,97	603263,90	31	1522672,20	603092,44
16	1522760,86	603221,89			
Vị trí 3 (10,86 ha)					
1	1522888,66	603593,04	88	1522408,32	603161,24
2	1522892,97	603588,00	89	1522388,83	603180,74

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
3	1522921,56	603580,25	90	1522372,49	603199,02
4	1522921,57	603580,24	91	1522379,76	603197,33
5	1522922,24	603579,67	92	1522393,04	603193,94
6	1522924,25	603577,94	93	1522400,57	603193,74
7	1522930,79	603565,98	94	1522405,29	603186,24
8	1522934,94	603558,40	95	1522433,33	603148,28
9	1522934,96	603558,36	96	1522448,23	603118,48
10	1522941,68	603546,08	97	1522462,25	603113,92
11	1522952,40	603535,88	98	1522475,17	603117,37
12	1522961,38	603525,47	99	1522467,88	603136,81
13	1522978,44	603506,80	100	1522469,03	603142,05
14	1522996,93	603463,37	101	1522446,75	603165,79
15	1522982,78	603457,82	102	1522436,19	603182,06
16	1522977,66	603464,58	103	1522431,64	603204,20
17	1522976,33	603471,85	104	1522434,53	603228,07
18	1522973,69	603475,49	105	1522435,71	603254,63
19	1522971,04	603473,51	106	1522430,87	603290,34
20	1522967,93	603471,42	107	1522431,03	603302,34
21	1522953,17	603474,50	108	1522425,88	603313,60
22	1522948,21	603494,35	109	1522406,93	603334,23
23	1522938,61	603511,22	110	1522402,04	603337,78
24	1522934,97	603522,79	111	1522400,29	603342,64
25	1522927,36	603531,06	112	1522396,39	603341,37
26	1522918,76	603534,70	113	1522391,76	603326,64
27	1522917,81	603541,92	114	1522382,63	603333,76
28	1522913,46	603546,27	115	1522364,31	603348,10
29	1522906,51	603545,94	116	1522355,27	603347,64
30	1522902,96	603543,78	117	1522354,67	603340,55
31	1522894,93	603542,63	118	1522348,55	603335,35
32	1522890,63	603547,93	119	1522342,86	603341,27

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
33	1522883,68	603555,20	120	1522339,12	603339,58
34	1522881,02	603558,51	121	1522341,11	603328,19
35	1522876,06	603562,48	122	1522331,70	603319,59
36	1522869,11	603559,83	123	1522324,79	603330,00
37	1522866,79	603554,21	124	1522317,64	603321,32
38	1522860,48	603549,52	125	1522313,72	603318,63
39	1522872,27	603539,34	126	1522304,73	603316,74
40	1522890,28	603520,97	127	1522304,29	603316,62
41	1522921,00	603492,19	128	1522296,76	603315,90
42	1522914,05	603469,82	129	1522293,54	603318,48
43	1522915,38	603451,85	130	1522316,49	603337,33
44	1522920,36	603445,29	131	1522324,39	603359,86
45	1522947,67	603434,83	132	1522353,88	603374,81
46	1522951,09	603419,11	133	1522358,51	603385,89
47	1522938,67	603400,72	134	1522374,46	603382,71
48	1522957,07	603349,28	135	1522391,44	603374,58
49	1522967,04	603307,70	136	1522393,63	603379,89
50	1522958,61	603308,96	137	1522396,70	603385,61
51	1522923,25	603322,66	138	1522400,13	603382,72
52	1522913,58	603336,21	139	1522415,94	603394,24
53	1522884,89	603379,55	140	1522415,95	603394,23
54	1522884,43	603371,46	141	1522453,05	603331,01
55	1522876,32	603358,51	142	1522474,30	603343,43
56	1522863,99	603350,70	143	1522475,64	603337,63
57	1522852,80	603343,59	144	1522493,37	603331,01
58	1522843,71	603337,59	145	1522507,73	603308,25
59	1522843,64	603337,79	146	1522533,61	603282,68
60	1522800,04	603305,95	147	1522542,52	603280,20
61	1522771,59	603277,41	148	1522579,62	603313,69
62	1522736,53	603222,61	149	1522596,72	603318,64

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
63	1522623,43	603179,94	150	1522597,60	603333,98
64	1522624,64	603173,83	151	1522599,48	603335,86
65	1522624,73	603162,67	152	1522607,14	603330,04
66	1522631,33	603155,01	153	1522628,78	603344,60
67	1522649,59	603133,81	154	1522670,51	603327,64
68	1522675,32	603124,34	155	1522681,33	603343,11
69	1522675,70	603119,02	156	1522677,11	603362,35
70	1522671,42	603110,83	157	1522674,26	603377,02
71	1522665,18	603103,74	158	1522752,32	603422,27
72	1522661,11	603102,46	159	1522765,04	603432,25
73	1522652,75	603099,42	160	1522785,96	603417,95
74	1522645,55	603098,03	161	1522808,58	603458,99
75	1522601,89	603077,20	162	1522813,33	603470,16
76	1522576,74	603076,29	163	1522823,31	603477,99
77	1522551,09	603078,61	164	1522820,91	603481,05
78	1522547,76	603126,33	165	1522816,25	603499,29
79	1522526,97	603126,16	166	1522809,96	603513,54
80	1522497,27	603125,91	167	1522806,65	603516,27
81	1522486,23	603099,48	168	1522810,90	603531,68
82	1522484,75	603071,13	169	1522812,53	603532,95
83	1522440,50	603111,66	170	1522847,87	603560,41
84	1522433,97	603117,63	171	1522851,23	603563,02
85	1522431,57	603129,51	172	1522873,22	603580,11
86	1522413,69	603154,87	173	1522881,37	603586,99
87	1522410,98	603157,59	174	1522886,53	603591,27
Vị trí 4 (0,44 ha)					
1	1522292,07	603306,71	16	1522334,93	603243,60
2	1522288,36	603306,84	17	1522326,20	603249,39
3	1522258,56	603298,09	18	1522326,14	603258,37
4	1522269,33	603271,97	19	1522324,97	603260,79

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
5	1522279,12	603257,42	20	1522331,19	603267,95
6	1522301,09	603224,78	21	1522326,12	603271,86
7	1522322,69	603228,34	22	1522317,78	603288,82
8	1522346,35	603228,06	23	1522323,56	603297,82
9	1522348,22	603226,14	24	1522315,25	603297,72
10	1522357,06	603216,26	25	1522312,54	603297,12
11	1522365,10	603220,96	26	1522302,31	603295,27
12	1522360,17	603231,38	27	1522299,75	603294,29
13	1522361,13	603241,08	28	1522294,33	603296,32
14	1522359,68	603245,97	29	1522292,67	603300,30
15	1522348,26	603254,78			

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND
“DỰ THẢO”

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XIII
KỲ HỌP THƯỜNG LỆ GIỮA NĂM 2026 (KỲ HỌP THỨ 5)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà; Báo cáo thẩm tra số .../BC-KTNS ngày tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, như sau:

1. Địa điểm: Thuộc khoảnh 2, tiểu khu 331I, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

2. Diện tích: 12,44 ha.

3. Loại rừng: Rừng phòng hộ (đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018).

4. Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.

5. Ranh giới: Giới hạn bởi các điểm tọa độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 chiều độ, cụ thể: *Tại phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên khi đảm bảo đầy đủ các hồ sơ thủ tục, điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, toàn diện, chính xác đối với hồ sơ, nội dung trình chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XIII Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công ty CP Phú Hòa City;
- Lưu: VT; HSKH.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Phụ lục
TỌA ĐỘ RANH GIỚI DIỆN TÍCH KHU ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN
THUỘC ĐỐI TƯỢNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG
SANG MỤC ĐÍCH KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Ranh giới được giới hạn bởi các điểm tọa độ hệ VN 2000 kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi 3 chiều độ, cụ thể như sau:

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
Vị trí 1 (0,22 ha)					
1	1522934,49	603216,74	6	1522949,65	603282,69
2	1522947,71	603224,48	7	1522934,38	603294,20
3	1522977,62	603274,65	8	1522933,88	603278,58
4	1522977,52	603274,93	9	1522920,78	603227,74
5	1522962,13	603276,74	10	1522932,06	603217,01
Vị trí 2 (0,92 ha)					
1	1522648,16	603086,61	17	1522759,43	603219,82
2	1522650,40	603076,87	18	1522747,03	603203,91
3	1522698,49	603080,17	19	1522736,26	603190,64
4	1522710,49	603089,16	20	1522732,03	603182,79
5	1522714,97	603110,20	21	1522705,76	603174,58
6	1522713,11	603122,52	22	1522675,61	603163,62
7	1522735,69	603129,55	23	1522673,51	603158,92
8	1522761,72	603140,90	24	1522674,40	603155,14
9	1522764,67	603145,83	25	1522677,29	603148,91
10	1522780,85	603155,02	26	1522687,15	603128,81
11	1522790,11	603177,93	27	1522690,53	603117,38
12	1522791,06	603179,58	28	1522687,81	603116,72
13	1522802,92	603196,91	29	1522686,75	603107,78
14	1522789,78	603255,78	30	1522684,11	603097,79
15	1522791,97	603263,90	31	1522672,20	603092,44
16	1522760,86	603221,89			
Vị trí 3 (10,86 ha)					

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
1	1522888,66	603593,04	88	1522408,32	603161,24
2	1522892,97	603588,00	89	1522388,83	603180,74
3	1522921,56	603580,25	90	1522372,49	603199,02
4	1522921,57	603580,24	91	1522379,76	603197,33
5	1522922,24	603579,67	92	1522393,04	603193,94
6	1522924,25	603577,94	93	1522400,57	603193,74
7	1522930,79	603565,98	94	1522405,29	603186,24
8	1522934,94	603558,40	95	1522433,33	603148,28
9	1522934,96	603558,36	96	1522448,23	603118,48
10	1522941,68	603546,08	97	1522462,25	603113,92
11	1522952,40	603535,88	98	1522475,17	603117,37
12	1522961,38	603525,47	99	1522467,88	603136,81
13	1522978,44	603506,80	100	1522469,03	603142,05
14	1522996,93	603463,37	101	1522446,75	603165,79
15	1522982,78	603457,82	102	1522436,19	603182,06
16	1522977,66	603464,58	103	1522431,64	603204,20
17	1522976,33	603471,85	104	1522434,53	603228,07
18	1522973,69	603475,49	105	1522435,71	603254,63
19	1522971,04	603473,51	106	1522430,87	603290,34
20	1522967,93	603471,42	107	1522431,03	603302,34
21	1522953,17	603474,50	108	1522425,88	603313,60
22	1522948,21	603494,35	109	1522406,93	603334,23
23	1522938,61	603511,22	110	1522402,04	603337,78
24	1522934,97	603522,79	111	1522400,29	603342,64
25	1522927,36	603531,06	112	1522396,39	603341,37
26	1522918,76	603534,70	113	1522391,76	603326,64
27	1522917,81	603541,92	114	1522382,63	603333,76
28	1522913,46	603546,27	115	1522364,31	603348,10
29	1522906,51	603545,94	116	1522355,27	603347,64
30	1522902,96	603543,78	117	1522354,67	603340,55
31	1522894,93	603542,63	118	1522348,55	603335,35

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
32	1522890,63	603547,93	119	1522342,86	603341,27
33	1522883,68	603555,20	120	1522339,12	603339,58
34	1522881,02	603558,51	121	1522341,11	603328,19
35	1522876,06	603562,48	122	1522331,70	603319,59
36	1522869,11	603559,83	123	1522324,79	603330,00
37	1522866,79	603554,21	124	1522317,64	603321,32
38	1522860,48	603549,52	125	1522313,72	603318,63
39	1522872,27	603539,34	126	1522304,73	603316,74
40	1522890,28	603520,97	127	1522304,29	603316,62
41	1522921,00	603492,19	128	1522296,76	603315,90
42	1522914,05	603469,82	129	1522293,54	603318,48
43	1522915,38	603451,85	130	1522316,49	603337,33
44	1522920,36	603445,29	131	1522324,39	603359,86
45	1522947,67	603434,83	132	1522353,88	603374,81
46	1522951,09	603419,11	133	1522358,51	603385,89
47	1522938,67	603400,72	134	1522374,46	603382,71
48	1522957,07	603349,28	135	1522391,44	603374,58
49	1522967,04	603307,70	136	1522393,63	603379,89
50	1522958,61	603308,96	137	1522396,70	603385,61
51	1522923,25	603322,66	138	1522400,13	603382,72
52	1522913,58	603336,21	139	1522415,94	603394,24
53	1522884,89	603379,55	140	1522415,95	603394,23
54	1522884,43	603371,46	141	1522453,05	603331,01
55	1522876,32	603358,51	142	1522474,30	603343,43
56	1522863,99	603350,70	143	1522475,64	603337,63
57	1522852,80	603343,59	144	1522493,37	603331,01
58	1522843,71	603337,59	145	1522507,73	603308,25
59	1522843,64	603337,79	146	1522533,61	603282,68
60	1522800,04	603305,95	147	1522542,52	603280,20
61	1522771,59	603277,41	148	1522579,62	603313,69
62	1522736,53	603222,61	149	1522596,72	603318,64

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
63	1522623,43	603179,94	150	1522597,60	603333,98
64	1522624,64	603173,83	151	1522599,48	603335,86
65	1522624,73	603162,67	152	1522607,14	603330,04
66	1522631,33	603155,01	153	1522628,78	603344,60
67	1522649,59	603133,81	154	1522670,51	603327,64
68	1522675,32	603124,34	155	1522681,33	603343,11
69	1522675,70	603119,02	156	1522677,11	603362,35
70	1522671,42	603110,83	157	1522674,26	603377,02
71	1522665,18	603103,74	158	1522752,32	603422,27
72	1522661,11	603102,46	159	1522765,04	603432,25
73	1522652,75	603099,42	160	1522785,96	603417,95
74	1522645,55	603098,03	161	1522808,58	603458,99
75	1522601,89	603077,20	162	1522813,33	603470,16
76	1522576,74	603076,29	163	1522823,31	603477,99
77	1522551,09	603078,61	164	1522820,91	603481,05
78	1522547,76	603126,33	165	1522816,25	603499,29
79	1522526,97	603126,16	166	1522809,96	603513,54
80	1522497,27	603125,91	167	1522806,65	603516,27
81	1522486,23	603099,48	168	1522810,90	603531,68
82	1522484,75	603071,13	169	1522812,53	603532,95
83	1522440,50	603111,66	170	1522847,87	603560,41
84	1522433,97	603117,63	171	1522851,23	603563,02
85	1522431,57	603129,51	172	1522873,22	603580,11
86	1522413,69	603154,87	173	1522881,37	603586,99
87	1522410,98	603157,59	174	1522886,53	603591,27
Vị trí 4 (0,44 ha)					
1	1522292,07	603306,71	16	1522334,93	603243,60
2	1522288,36	603306,84	17	1522326,20	603249,39
3	1522258,56	603298,09	18	1522326,14	603258,37
4	1522269,33	603271,97	19	1522324,97	603260,79
5	1522279,12	603257,42	20	1522331,19	603267,95

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
6	1522301,09	603224,78	21	1522326,12	603271,86
7	1522322,69	603228,34	22	1522317,78	603288,82
8	1522346,35	603228,06	23	1522323,56	603297,82
9	1522348,22	603226,14	24	1522315,25	603297,72
10	1522357,06	603216,26	25	1522312,54	603297,12
11	1522365,10	603220,96	26	1522302,31	603295,27
12	1522360,17	603231,38	27	1522299,75	603294,29
13	1522361,13	603241,08	28	1522294,33	603296,32
14	1522359,68	603245,97	29	1522292,67	603300,30
15	1522348,26	603254,78			

Số: /BC-SNNMT

Gia Lai, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện “Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ của Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác ngày 19/6/2026 (có Biên bản kèm theo), ý kiến của Chi cục Bảo vệ môi trường tại Văn bản số 702/CCBVMT-TĐ ngày 22/6/2026, về tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án, cụ thể: “ngày 21/6/2026, Chủ đầu tư đã bổ sung Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án. Qua xem xét, Báo cáo ĐSM được lập cơ bản phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan; đã nhận diện các tác động môi trường chính của dự án, trong đó có các tác động phát sinh từ hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đồng thời đề xuất các biện pháp giảm thiểu, quản lý môi trường trong giai đoạn triển khai dự án”, ý kiến tham gia thẩm định hồ sơ của các sở, đơn vị liên quan và hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City và quy định liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, cụ thể như sau:

1. Cơ sở pháp lý

a) Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

b) Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

c) Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

d) Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về việc công nhận tổ chức kinh tế để thực hiện dự án có sử dụng đất, Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

2. Thông tin dự án

a) Tên dự án: Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

b) Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần Phú Hoà City.

c) Địa điểm thực hiện: Phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc và phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 thuộc khoảnh 1, 2, tiểu khu 331I, phường Quang Trung; khoảnh 1, tiểu khu 331H, phường Ngô Mây; khoảnh 3, tiểu khu 330A và khoảnh 3, tiểu khu 323B phường Nhơn Phú và khoảnh 1, tiểu khu 331B, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

d) Diện tích thực hiện dự án: 279,7 ha.

đ) Phạm vi ranh giới khu đất được giới hạn bởi các điểm tọa độ chính hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3⁰ theo Báo cáo điều tra rừng đã được Chi cục Kiểm lâm kiểm tra, xác minh tại Văn bản số 1838/CCKL-QLBT ngày 14/6/2026, cụ thể:

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
Ranh giới phía ngoài			38	1522894,54	602277,89
1	1524970,02	602787,15	39	1522907,00	602177,81
2	1524941,39	602908,49	40	1522928,42	602095,01
3	1524908,88	602859,03	41	1522903,00	602088,35
4	1524729,80	602818,93	42	1523226,58	601291,20
5	1524684,04	602882,72	43	1523471,07	601121,29
6	1524640,24	602885,00	44	1523823,52	601066,29
7	1524415,62	602852,79	45	1524065,35	601500,64
8	1524404,68	602819,37	46	1524091,09	601480,41

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
9	1524332,17	602823,65	47	1524117,04	601526,77
10	1524221,96	602758,16	48	1524086,30	601538,18
11	1524030,57	602950,36	49	1524144,69	601641,36
12	1524050,95	602981,84	50	1524241,02	601753,88
13	1523778,48	603090,61	51	1524260,06	601691,61
14	1523644,91	603213,20	52	1524298,28	601705,21
15	1523370,14	603236,26	53	1524260,10	601772,68
16	1523130,09	603150,38	54	1524334,57	601862,34
17	1522978,44	603506,80	55	1524361,13	602016,05
18	1522897,84	603600,55	56	1524339,15	602057,74
19	1522792,43	603517,33	57	1524301,54	602070,84
20	1522823,31	603477,99	58	1524184,66	602073,51
21	1522644,54	603359,81	59	1524186,55	602143,48
22	1522631,28	603386,83	60	1524339,17	602140,00
23	1522524,80	603332,53	61	1524339,17	602157,95
24	1522509,39	603363,93	62	1524463,39	602209,76
25	1522453,05	603331,01	63	1524565,58	602558,25
26	1522403,51	603415,42	64	1524609,11	602625,71
27	1522247,15	603325,79	65	1524725,19	602774,86
28	1522373,66	603122,71	66	1524918,05	602818,04
29	1522467,97	603028,01	Ranh giới phía trong		
30	1522682,80	603004,54	67	1524100,50	602593,56
31	1522666,02	603040,94	68	1524004,82	602593,56
32	1522854,60	603120,91	69	1524004,82	602545,06
33	1523138,62	602449,83	70	1524012,82	602537,06
34	1522855,74	602330,43	71	1524063,07	602537,21
35	1522770,89	602343,44	72	1524080,46	602542,71
36	1522861,13	602231,82	73	1524093,88	602555,07
37	1522861,84	602275,25	74	1524100,79	602571,95

e) Về chủ trương: Đảm bảo theo quy định, cụ thể các văn bản pháp lý đã nêu tại Mục 1 nêu trên.

3. Thành phần, nội dung hồ sơ: Có hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 17 Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm kèm theo, gồm:

- Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác số 2606121/CV-PHC ngày 12/6/2026 của Công ty cổ phần Phú Hoà City.

- Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

- Quyết định số 2284/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

- Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn.

- Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh về việc công nhận tổ chức kinh tế để thực hiện dự án có sử dụng đất, Dự án: Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

- Tờ trình số 174/TTr-SXD ngày 14/6/2025 của Sở Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn; kèm theo Đề xuất dự án đầu tư Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà, thành phố Quy Nhơn (trong đó có nội dung đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, không có Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường riêng); Văn bản số 01009/SNNMT-KHTH ngày 02/4/2025 của Sở Nông nghiệp Môi trường Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) về việc ý kiến dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà.

- Văn bản số 260616.05/CV-PHCITY ngày 16/6/2026 của Công ty cổ phần Phú Hòa City, kèm Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động về môi trường của Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hòa City lập. Văn bản số 702/CCBVMT-TĐ ngày 22/6/2026 của Chi cục Bảo vệ môi trường về việc tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà Cty làm chủ đầu tư.

- Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hòa do Công ty cổ phần Phú Hòa City làm chủ đầu tư; bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000. Văn bản số 1838/CCKL-QLBT ngày 14/6/2026 của Chi cục Kiểm lâm về việc ý kiến hiện trạng rừng khu vực thực hiện dự án Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư.

- Bản cam kết nộp tiền trồng rừng thay thế ngày 12/6/2026 của Công ty cổ phần Phú Hòa City.

4. Sự cần thiết đầu tư dự án

- Công ty Cổ phần Phú Hòa City được UBND tỉnh Gia Lai công nhận là tổ chức kinh tế thực hiện Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa theo Quyết định số 382/QĐ-UBND ngày 28/01/2026 và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Liên danh nhà đầu tư đã cam kết tại Hồ sơ dự thầu. Dự án được triển khai nhằm cụ thể hóa Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị - Du lịch - Văn hóa - Thể thao hồ Phú Hòa và thực hiện chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025.

- Dự án có quy mô khoảng 279,7 ha, bao gồm các khu nhà ở, công trình công cộng, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ du lịch, công viên cây xanh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Việc đầu tư dự án góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển đô thị và nhà ở của địa phương, khai thác hiệu quả quỹ đất, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng môi trường sống và từng bước hình thành khu đô thị hiện đại, đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

5. Vị trí, diện tích đề nghị thẩm định đối tượng thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, nộp tiền trồng rừng thay thế¹:

5.1. Diện tích phải thực hiện trình tự, thủ tục đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng, nộp tiền trồng rừng thay thế:

a) Vị trí: Thuộc khoảnh 2, tiểu khu 331I, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai (*trước ngày 01/7/2025 thuộc phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

b) Diện tích: 12,44 ha.

c) Loại rừng: Rừng phòng hộ (đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018).

d) Nguồn gốc hình thành: rừng trồng gỗ.

e) Phạm vi ranh giới khu đất được giới hạn bởi các điểm tọa độ chính hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3⁰, chi tiết tại: Phụ lục 1 kèm theo.

5.2. Diện tích đề nghị không thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng nhưng phải nộp tiền trồng rừng thay thế

¹ Diện tích 279,7 ha thực hiện dự án có 100,69 ha thuộc quy hoạch lâm nghiệp, chức năng phòng hộ (đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018), hiện trạng là đất ở, đất công trình sự nghiệp; khu nhà thi công; đất giao thông; đất mặt nước;..... và 162,07 ha nằm ngoài quy hoạch lâm nghiệp không thuộc đối tượng xem xét đề nghị phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định.

a) Vị trí: Thuộc khoảnh 1, tiểu khu 331B, phường Quy Nhơn và khoảnh 1, khoảnh 2, tiểu khu 331I, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia lai (*trước ngày 01/7/2025 thuộc phường Đống Đa và phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định*).

b) Diện tích: 4,50 ha.

c) Loại rừng: Rừng phòng hộ (đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018).

d) Nguồn gốc hình thành:

- Diện tích đất có rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 3,48 ha.

- Diện tích khác: 1,02 ha (đất sau khai thác trồng rừng).

e) Phạm vi ranh giới khu đất được giới hạn bởi các điểm tọa độ chính hệ VN2000, kinh tuyến trực 108 độ 15 phút, múi chiếu 3⁰, chi tiết tại: Phụ lục 2 kèm theo.

6. Về đáp ứng nguyên tắc, căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định tại Điều 14 Luật Lâm nghiệp

a) Theo Khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 quy định về nguyên tắc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: *“Phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp hoặc quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Chỉ giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích rừng đủ tiêu chí thành rừng”*.

- Sự phù hợp quy hoạch lâm nghiệp quốc gia: Dự án **phù hợp** với quy hoạch lâm nghiệp quốc gia, cụ thể: Theo Quyết định số 895/QĐ- TTg ngày 24/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ diện tích dự án nằm ngoài lâm nghiệp quốc gia. Chi cục Kiểm lâm có ý kiến tại Văn bản số 1838/CCKL-QLBT ngày 14/6/2026.

- Sự phù hợp quy hoạch tỉnh: Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao Hồ Phú Hoà **thuộc Phụ lục XXIII. Danh mục dự án ưu tiên thực hiện tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050** đính kèm theo Quy hoạch tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) thời kỳ 23021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023. Sở Tài chính có ý kiến tại Văn bản số 5990/STC-QLN ngày 17/6/2026.

- Sự phù hợp quy hoạch sử dụng đất: Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 (mục đất ở đô thị, dự án Khu đô thị du lịch Văn hóa - Thể thao Hồ Phú Hòa, diện tích 317,53 ha). Chi cục Quản lý đất đai có ý kiến tại Văn bản số 1161/CCQLĐĐ-QLĐ ngày 16/6/2026.

- Sự phù hợp quy hoạch xây dựng: Căn cứ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015

và đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - du lịch - văn hóa - thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01/8/2023, số 2284/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, khu vực đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên phù hợp quy hoạch. Sở Xây dựng có ý kiến tại Văn bản số 4895/SXD-QHKT ngày 17/6/2026.

- Về thủy lợi: Dự án Khu đô thị - Du lịch - Văn hoá - Thể thao hồ Phú Hoà do Công ty cổ phần Phú Hoà City làm chủ đầu tư được UBND tỉnh Bình Định (trước đây) chấp thuận chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025. Ranh dự án phù hợp với Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - du lịch - văn hóa - thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01/8/2023. Chi cục Thủy lợi có ý kiến tại Văn bản số 565/CCTL-PCTT ngày 18/6/2026.

b) Về căn cứ: Theo khoản 1 Điều 15 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024, quy định về căn cứ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: *“Kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”*

Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh quy định: *“2. Cơ quan, người có thẩm quyền căn cứ vào quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được phê duyệt trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 hoặc chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai của quy hoạch tỉnh được phân bổ đến đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp hoặc quy hoạch được lập theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.”*

Theo ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4895/SXD-QHKT ngày 17/6/2026: *“Căn cứ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Quy Nhơn và vùng phụ cận đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 495/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 và đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị - du lịch - văn hóa - thể thao hồ Phú Hòa, thành phố Quy Nhơn được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 01/8/2023, số 2284/QĐ-UBND ngày 27/6/2025, khu vực đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án nêu trên phù hợp quy hoạch”*; do đó, dự án đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ.

7. Tài liệu đánh giá tác động môi trường:

a) Ngày 21/6/2026, Chủ đầu tư đã bổ sung **Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án**. Qua xem xét, Báo cáo ĐSM được lập **cơ bản phù hợp với quy định** tại Điều 29 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định pháp luật có liên quan; đã nhận diện các tác động môi trường chính của dự án, trong đó có các tác động phát sinh từ hoạt động chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đồng thời đề xuất các biện pháp giảm thiểu, quản lý môi trường trong giai đoạn triển khai dự án. Chi cục Bảo vệ môi trường tại Văn bản số 702/CCBVMT-TĐ ngày 22/6/2026.

b) Đối với “nội dung đánh giá sơ bộ tác động môi trường của dự án”, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chấp thuận làm cơ sở phục vụ công tác xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng rừng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục có liên quan của dự án.

8. Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm và quy định liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường đánh giá hồ sơ Dự án đủ điều kiện trình HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với với diện tích 12,44 ha rừng trồng phòng hộ (đã quy hoạch ra ngoài 3 loại rừng để sử dụng mục đích khác từ năm 2018); thuộc trường hợp không phải thực hiện trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 quy định về nguyên tắc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác nhưng thuộc trường hợp phải nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định Khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp năm 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 8 Luật số 146/2025/QH15 đối với diện tích 4,50 ha gồm: diện tích đất có rừng trồng chưa đủ tiêu chí thành rừng: 3,48 ha; diện tích đất sau khai thác trắng rừng trồng: 1,02 ha (Có *Hồ sơ kèm theo*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: TC, XD;
- UBND các phường: Quy Nhơn, Quy Nhơn Nam, Quy Nhơn Bắc;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở: Nguyễn Văn Hoan;
- Các CC: QLĐĐ, BVMT;
- Phòng Địa chất và Khoáng sản;
- Công ty TNHHLN Quy Nhơn;
- Lưu: VT, CCKL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hoan

Phụ lục 1
PHẠM VI RANH GIỚI DIỆN TÍCH ĐỀ NGHỊ QUYẾT ĐỊNH CHỦ
TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH
KHÁC SANG THỰC HIỆN DỰ ÁN
(HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, KTT 108 ĐỘ 15 PHÚT, MÚI CHIỀU 3 ĐỘ)
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /6/2026 của Sở Nông
ng nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai)

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
	Vị trí 1 (0,22 ha)				
1	1522934,49	603216,74	6	1522949,65	603282,69
2	1522947,71	603224,48	7	1522934,38	603294,20
3	1522977,62	603274,65	8	1522933,88	603278,58
4	1522977,52	603274,93	9	1522920,78	603227,74
5	1522962,13	603276,74	10	1522932,06	603217,01
	Vị trí 2 (0,92 ha)				
1	1522648,16	603086,61	17	1522759,43	603219,82
2	1522650,40	603076,87	18	1522747,03	603203,91
3	1522698,49	603080,17	19	1522736,26	603190,64
4	1522710,49	603089,16	20	1522732,03	603182,79
5	1522714,97	603110,20	21	1522705,76	603174,58
6	1522713,11	603122,52	22	1522675,61	603163,62
7	1522735,69	603129,55	23	1522673,51	603158,92
8	1522761,72	603140,90	24	1522674,40	603155,14
9	1522764,67	603145,83	25	1522677,29	603148,91
10	1522780,85	603155,02	26	1522687,15	603128,81
11	1522790,11	603177,93	27	1522690,53	603117,38
12	1522791,06	603179,58	28	1522687,81	603116,72
13	1522802,92	603196,91	29	1522686,75	603107,78
14	1522789,78	603255,78	30	1522684,11	603097,79
15	1522791,97	603263,90	31	1522672,20	603092,44
16	1522760,86	603221,89			
	Vị trí 3 (10,86 ha)				

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
1	1522888,66	603593,04	88	1522408,32	603161,24
2	1522892,97	603588,00	89	1522388,83	603180,74
3	1522921,56	603580,25	90	1522372,49	603199,02
4	1522921,57	603580,24	91	1522379,76	603197,33
5	1522922,24	603579,67	92	1522393,04	603193,94
6	1522924,25	603577,94	93	1522400,57	603193,74
7	1522930,79	603565,98	94	1522405,29	603186,24
8	1522934,94	603558,40	95	1522433,33	603148,28
9	1522934,96	603558,36	96	1522448,23	603118,48
10	1522941,68	603546,08	97	1522462,25	603113,92
11	1522952,40	603535,88	98	1522475,17	603117,37
12	1522961,38	603525,47	99	1522467,88	603136,81
13	1522978,44	603506,80	100	1522469,03	603142,05
14	1522996,93	603463,37	101	1522446,75	603165,79
15	1522982,78	603457,82	102	1522436,19	603182,06
16	1522977,66	603464,58	103	1522431,64	603204,20
17	1522976,33	603471,85	104	1522434,53	603228,07
18	1522973,69	603475,49	105	1522435,71	603254,63
19	1522971,04	603473,51	106	1522430,87	603290,34
20	1522967,93	603471,42	107	1522431,03	603302,34
21	1522953,17	603474,50	108	1522425,88	603313,60
22	1522948,21	603494,35	109	1522406,93	603334,23
23	1522938,61	603511,22	110	1522402,04	603337,78
24	1522934,97	603522,79	111	1522400,29	603342,64
25	1522927,36	603531,06	112	1522396,39	603341,37
26	1522918,76	603534,70	113	1522391,76	603326,64
27	1522917,81	603541,92	114	1522382,63	603333,76
28	1522913,46	603546,27	115	1522364,31	603348,10
29	1522906,51	603545,94	116	1522355,27	603347,64
30	1522902,96	603543,78	117	1522354,67	603340,55

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
31	1522894,93	603542,63	118	1522348,55	603335,35
32	1522890,63	603547,93	119	1522342,86	603341,27
33	1522883,68	603555,20	120	1522339,12	603339,58
34	1522881,02	603558,51	121	1522341,11	603328,19
35	1522876,06	603562,48	122	1522331,70	603319,59
36	1522869,11	603559,83	123	1522324,79	603330,00
37	1522866,79	603554,21	124	1522317,64	603321,32
38	1522860,48	603549,52	125	1522313,72	603318,63
39	1522872,27	603539,34	126	1522304,73	603316,74
40	1522890,28	603520,97	127	1522304,29	603316,62
41	1522921,00	603492,19	128	1522296,76	603315,90
42	1522914,05	603469,82	129	1522293,54	603318,48
43	1522915,38	603451,85	130	1522316,49	603337,33
44	1522920,36	603445,29	131	1522324,39	603359,86
45	1522947,67	603434,83	132	1522353,88	603374,81
46	1522951,09	603419,11	133	1522358,51	603385,89
47	1522938,67	603400,72	134	1522374,46	603382,71
48	1522957,07	603349,28	135	1522391,44	603374,58
49	1522967,04	603307,70	136	1522393,63	603379,89
50	1522958,61	603308,96	137	1522396,70	603385,61
51	1522923,25	603322,66	138	1522400,13	603382,72
52	1522913,58	603336,21	139	1522415,94	603394,24
53	1522884,89	603379,55	140	1522415,95	603394,23
54	1522884,43	603371,46	141	1522453,05	603331,01
55	1522876,32	603358,51	142	1522474,30	603343,43
56	1522863,99	603350,70	143	1522475,64	603337,63
57	1522852,80	603343,59	144	1522493,37	603331,01
58	1522843,71	603337,59	145	1522507,73	603308,25
59	1522843,64	603337,79	146	1522533,61	603282,68
60	1522800,04	603305,95	147	1522542,52	603280,20

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
61	1522771,59	603277,41	148	1522579,62	603313,69
62	1522736,53	603222,61	149	1522596,72	603318,64
63	1522623,43	603179,94	150	1522597,60	603333,98
64	1522624,64	603173,83	151	1522599,48	603335,86
65	1522624,73	603162,67	152	1522607,14	603330,04
66	1522631,33	603155,01	153	1522628,78	603344,60
67	1522649,59	603133,81	154	1522670,51	603327,64
68	1522675,32	603124,34	155	1522681,33	603343,11
69	1522675,70	603119,02	156	1522677,11	603362,35
70	1522671,42	603110,83	157	1522674,26	603377,02
71	1522665,18	603103,74	158	1522752,32	603422,27
72	1522661,11	603102,46	159	1522765,04	603432,25
73	1522652,75	603099,42	160	1522785,96	603417,95
74	1522645,55	603098,03	161	1522808,58	603458,99
75	1522601,89	603077,20	162	1522813,33	603470,16
76	1522576,74	603076,29	163	1522823,31	603477,99
77	1522551,09	603078,61	164	1522820,91	603481,05
78	1522547,76	603126,33	165	1522816,25	603499,29
79	1522526,97	603126,16	166	1522809,96	603513,54
80	1522497,27	603125,91	167	1522806,65	603516,27
81	1522486,23	603099,48	168	1522810,90	603531,68
82	1522484,75	603071,13	169	1522812,53	603532,95
83	1522440,50	603111,66	170	1522847,87	603560,41
84	1522433,97	603117,63	171	1522851,23	603563,02
85	1522431,57	603129,51	172	1522873,22	603580,11
86	1522413,69	603154,87	173	1522881,37	603586,99
87	1522410,98	603157,59	174	1522886,53	603591,27
	Vị trí 4 (0,44 ha)				
1	1522292,07	603306,71	16	1522334,93	603243,60
2	1522288,36	603306,84	17	1522326,20	603249,39

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
3	1522258,56	603298,09	18	1522326,14	603258,37
4	1522269,33	603271,97	19	1522324,97	603260,79
5	1522279,12	603257,42	20	1522331,19	603267,95
6	1522301,09	603224,78	21	1522326,12	603271,86
7	1522322,69	603228,34	22	1522317,78	603288,82
8	1522346,35	603228,06	23	1522323,56	603297,82
9	1522348,22	603226,14	24	1522315,25	603297,72
10	1522357,06	603216,26	25	1522312,54	603297,12
11	1522365,10	603220,96	26	1522302,31	603295,27
12	1522360,17	603231,38	27	1522299,75	603294,29
13	1522361,13	603241,08	28	1522294,33	603296,32
14	1522359,68	603245,97	29	1522292,67	603300,30
15	1522348,26	603254,78			

Phụ lục 2

**PHẠM VI RANH GIỚI DIỆN TÍCH RỪNG TRỒNG CHƯA ĐỦ TIÊU
CHÍ THÀNH RỪNG VÀ ĐẤT SÀU KHAI THÁC TRẮNG RỪNG TRỒNG
PHẢI NỘP TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ (DIỆN TÍCH: 4,5 HA)**

(HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, KTT 108 ĐỘ 15 PHÚT, MÚI CHIỀU 3 ĐỘ)

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày /6/2026 của Sở Nông
nghiệp và Môi trường tỉnh Gia Lai)*

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
Vị trí 5 (0,30 ha)					
1	1524640,03	602884,95	8	1524539,93	602836,20
2	1524633,52	602876,63	9	1524520,93	602854,77
3	1524633,34	602876,35	10	1524540,28	602861,24
4	1524602,76	602846,64	11	1524576,03	602870,52
5	1524602,58	602846,46	12	1524579,10	602871,31
6	1524592,85	602836,87	13	1524637,54	602884,40
7	1524574,30	602831,45			
Vị trí 6 (0,11 ha)					
1	1524230,51	602405,62	7	1524214,91	602366,90
2	1524238,51	602398,32	8	1524216,19	602375,54
3	1524239,44	602395,85	9	1524217,71	602385,82
4	1524247,52	602374,35	10	1524218,40	602390,47
5	1524217,60	602348,30	11	1524223,09	602394,55
6	1524215,37	602334,61	12	1524223,63	602394,98
Vị trí 7 (4,09 ha)					
1	1522977,89	603274,76	52	1522540,31	603034,92
2	1522977,62	603274,65	53	1522560,93	603052,71
3	1522947,71	603224,48	54	1522571,99	603036,64
4	1522934,49	603216,74	55	1522588,35	603022,39
5	1522932,06	603217,01	56	1522617,19	603022,06
6	1522920,78	603227,74	57	1522621,22	603022,25
7	1522933,88	603278,58	58	1522656,80	603048,92
8	1522934,38	603294,20	59	1522650,40	603076,87
9	1522949,65	603282,69	60	1522648,16	603086,61

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
10	1522962,13	603276,74	61	1522672,20	603092,44
11	1522977,52	603274,93	62	1522684,11	603097,79
12	1522977,78	603275,09	63	1522686,75	603107,78
13	1522977,86	603279,10	64	1522687,81	603116,72
14	1522967,07	603297,11	65	1522690,53	603117,38
15	1522967,04	603307,70	66	1522687,15	603128,81
16	1522958,61	603308,96	67	1522677,29	603148,91
17	1522923,25	603322,66	68	1522674,40	603155,14
18	1522914,17	603335,39	69	1522673,51	603158,92
19	1522884,89	603379,55	70	1522675,61	603163,62
20	1522884,43	603371,46	71	1522705,76	603174,58
21	1522876,32	603358,51	72	1522732,03	603182,79
22	1522863,99	603350,70	73	1522736,26	603190,64
23	1522852,80	603343,59	74	1522747,03	603203,91
24	1522843,71	603337,59	75	1522759,43	603219,82
25	1522843,64	603337,79	76	1522760,86	603221,89
26	1522800,04	603305,95	77	1522791,97	603263,90
27	1522771,59	603277,41	78	1522789,27	603268,29
28	1522736,53	603222,61	79	1522822,40	603292,93
29	1522623,43	603179,94	80	1522871,30	603302,97
30	1522624,64	603173,83	81	1522876,88	603305,30
31	1522624,73	603162,67	82	1522879,78	603298,46
32	1522631,33	603155,01	83	1522878,16	603296,74
33	1522649,59	603133,81	84	1522872,24	603272,96
34	1522675,32	603124,34	85	1522871,10	603270,95
35	1522675,70	603119,02	86	1522873,40	603239,65
36	1522671,42	603110,83	87	1522878,91	603231,03
37	1522665,18	603103,74	88	1522899,69	603184,38
38	1522661,11	603102,46	89	1522877,04	603116,95
39	1522652,75	603099,42	90	1522888,52	603111,12
40	1522645,55	603098,03	91	1522895,67	603107,49
41	1522601,89	603077,20	92	1522904,55	603094,54

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
42	1522576,74	603076,29	93	1522906,00	603092,42
43	1522551,09	603078,61	94	1522917,77	603088,86
44	1522547,76	603126,33	95	1522970,95	603096,53
45	1522526,97	603126,16	96	1522963,78	603132,67
46	1522497,27	603125,91	97	1522968,14	603171,64
47	1522486,23	603099,48	98	1522969,42	603183,11
48	1522484,75	603071,13	99	1522970,92	603196,48
49	1522496,16	603060,68	100	1522995,00	603234,25
50	1522496,66	603051,32	101	1522991,63	603257,11
51	1522541,94	603029,79			
